

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-PT
Ngày 17 - 01 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Nguyễn Lệ Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2021/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 105/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tác Văn C, sinh năm 1955.

Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Ấp Nội Ô, thị trấn P Long, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đồng T, sinh năm 1964.

Bà Lâm Thị P, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị P: Ông Nguyễn Đồng T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/.Chị Nguyễn Thiên T1, sinh năm 1992.

2/.Chị Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Ấp Nội Ô, thị trấn P Long, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T1 và chị T2: Ông Nguyễn Đồng T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp Nội Ô, thị trấn P Long, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Đồng bị đơn, ông Nguyễn Đồng Tvà bà Lâm Thị P.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đồng nguyên đơn ông Tác Văn C và bà Nguyễn Kim H trình bày:

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, vợ chồng ông bà có chuyển nhượng phần đất gắn liền với căn nhà của vợ chồng ông Nguyễn Đồng Tvà bà Lâm Thị P có diện tích 46,1m² phần đất tọa lạc tại ấp Nội Ô, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Giá chuyển nhượng phần đất gắn liền với căn nhà trên hai bên thỏa thuận có giá là 160.000.000 đồng, bà H là người trực tiếp giao số tiền 160.000.000 đồng cho bà P là vợ của ông Tnhưng vì là chỗ chị em với nhau nên khi giao số tiền trên thì giữa hai bên không có làm giấy tờ gì với nhau cả. Sau khi giao đủ số tiền trên cho vợ chồng ông Thai bên mới làm hợp đồng chuyển nhượng nhà đất từ ông T, bà P qua cho ông bà. Hiện tại ông bà đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

Khi chuyển nhượng phần đất trên của ông Tvà bà P thì hai bên có thỏa thuận đến tháng 02/2019, gia đình ông TpH có nghĩa vụ giao phần đất gắn liền với căn nhà trên lại cho ông bà nhưng đến nay ông Tvà bà P không thực hiện việc giao phần đất gắn liền với căn nhà trên lại cho ông bà. Nay vợ chồng ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P buộc vợ chồng ông Nguyễn Đồng Tvà bà Lâm Thị P cùng có nghĩa vụ thực hiện tiếp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 465/HĐCN ngày 04/10/2018 giữa hai bên, buộc vợ chồng ông Tvà bà P có nghĩa vụ giao phần đất gắn liền với căn nhà trên lại cho ông bà.

Theo bị đơn cũng như người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đồng Ttrình bày:

Trước đây vào ngày 04 tháng 10 năm 2018, vợ chồng ông và các con trong nhà có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông C và bà H phần đất có diện tích 46,1m² phần đất tọa lạc tại ấp Nội Ô, thị trấn P Long, huyện P. Phần đất này hiện nay do ông C và bà H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giá chuyển nhượng phần đất trên hai bên thỏa thuận là 160.000.000 đồng, nhưng đó chỉ là giá thỏa thuận đóng thuế chứ không phải là giá thực tế chuyển nhượng giữa hai bên. Khi làm hợp đồng hai bên thỏa thuận khi nào ông bà làm nhà xong dọn sang nhà mới thì sẽ giao phần nhà và đất trên

lại cho vợ chồng ông C và bà H với hợp đồng mới thứ hai cả nhà và đất tính theo giá trị thực tế thị trường tại địa phương. Tuy nhiên, ông bà chưa cất nhà xong thì vợ chồng ông C và bà H khởi kiện yêu cầu ông bà PH có nghĩa vụ giao nhà và đất trên lại cho vợ chồng ông C và bà H nên ông không đồng ý. Và hiện tại vợ chồng ông cũng chưa nhận số tiền 160.000.000 đồng như vợ chồng ông C và bà H trình bày.

Nay vợ chồng ông Tác Văn C và bà Nguyễn Kim H yêu cầu ông bà thực hiện tiếp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 465/HĐCN ngày 04/10/2018 giữa hai bên và yêu cầu ông bà có nghĩa vụ giao phần đất gắn liền với căn nhà trên thì ông bà không đồng ý. Đồng thời, ông yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 465/HĐCN ngày 04/10/2018 giữa hai bên và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông C và bà H để vợ chồng ông bà đi kê khai đăng ký lại quyền sử dụng đất trên.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2021/DS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, Điều 91, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 117, 119, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự 2015, Điều 166, 167 Luật đất đai năm 2013;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tác Văn C, bà Nguyễn Kim H. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 465/HĐCN ngày 04/10/2018 giữa ông Tác Văn C, bà Nguyễn Kim H với ông Nguyễn Đồng T, bà Lâm Thị P, chị Nguyễn Thiên T1, chị Nguyễn Thanh T2 là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Nguyễn Đồng T, bà Lâm Thị P, chị Nguyễn Thiên T1, chị Nguyễn Thanh T2 giao ông C, bà H diện tích đất 46,1m² đất tại thửa số 94 tờ bản đồ số 90, đất tọa lạc tại ấp Nội Ô, thị trấn P Long, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (*tuyên Tcạnh kèm theo và tài sản trên đất*).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Tác Văn C, bà Nguyễn Kim H về việc hỗ trợ cho ông Nguyễn Đồng T, bà Lâm Thị P, chị Nguyễn Thiên T1, chị Nguyễn Thanh T2 số tiền 40.000.000 đồng.

Buộc ông Tác Văn C, bà Nguyễn Kim H trả cho ông Nguyễn Đồng T, bà Lâm Thị P, chị Nguyễn Thiên T1, chị Nguyễn Thanh T2 số tiền 40.000.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đồng Tvề việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CP 690569 ngày 19/10/2018, diện tích đất 46,1m² tại thửa số 94 tờ bản đồ số 90, đất tọa lạc tại ấp Nội Ô, thị trấn P Long, huyện P, tỉnh Bạc Liêu do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Tắc Văn C và bà Nguyễn Kim H.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, đồng bị đơn ông Nguyễn Đồng Tvà bà Lâm Thị P kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết bác toàn bộ khởi kiện của đồng nguyên đơn, hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông C, bà H với ông T, bà P và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông C và bà H để vợ chồng ông đăng ký kê khai lại theo quy định.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu kháng nghị yêu cầu sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2021/DS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện P. Với các lý do:

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên không thể hiện việc chuyển nhượng căn nhà và cũng không có chứng cứ để xác định phía nguyên đơn đã giao đủ tiền cho bị đơn nên việc Tòa án công nhận hợp đồng trên có hiệu lực là không có căn cứ;

- Bản án tuyên thiếu nội dung không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tđối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 465/HĐCN ngày 04/10/2018.

Ngày 06/12/2021, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P ra Quyết định số 01/QĐ-VKS-DS rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 285/QĐKNPT-VKS-DS ngày 30/9/2021.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay các đương sự, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đồng Tvà bà Lâm Thị P còn trong hạn luật định là hợp lệ. Đối với thỏa thuận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên đã được chính quyền ở địa phương xác nhận; qua xem xét thì Hợp đồng chuyển nhượng ngày 04/10/2018 đã tuân thủ pháp luật, đúng pháp luật nên đã có hiệu lực theo quy định tại Điều 503 Bộ luật dân sự. Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Tkhí được cấp không thể hiện căn nhà, nhưng thực tế các bên có thỏa thuận về nhà vì là tài sản gắn liền với đất; việc thanh toán tiền 160.000.000đ đã được thực hiện vì khi ông Tlàm các thủ tục để ông C kê khai và được cấp quyền sử dụng đất cho ông C và bà H thì ông Tđã biết ông C và bà H sẽ được cấp quyền sử dụng đất, nên nói chưa

nhận tiền là không có căn cứ. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T và bà P; áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Theo đơn khởi kiện, đồng nguyên đơn ông C và bà H yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Đồng T với ông C, bà H và yêu cầu ông T, bà P giao đất và nhà gắn liền với phần đất chuyển nhượng theo hợp đồng trên.

[3] Xét hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 465/HĐCN ngày 04/10/2018 giữa các bên, thấy rằng:

Về hình thức: Hợp đồng chuyển nhượng trên giữa các bên được lập thành văn bản và được công chứng chứng thực nên hình thức hợp đồng đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Điều 502 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tại phiên tòa, các bên đều xác định trên thực tế có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên và việc ký kết hợp đồng là tự nguyện nên đây là tình tiết không pH chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Ông Nguyễn Đồng T cho rằng giá chuyển nhượng theo hợp đồng là 160.000.000 đồng, đây chỉ là giá thỏa thuận đóng thuế chứ không pH là giá thực tế chuyển nhượng giữa hai bên. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã tiến hành các thủ tục để làm rõ giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng có phù hợp với giá trong hợp đồng hay không nhưng ông T nhiều lần ngăn cản, kiên quyết không đồng ý tiến hành định giá nhà, đất. Do đó, không có căn cứ để xem xét, đánh giá lời trình bày của ông T về giá đất chuyển nhượng nên giá đất được xác định theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được ký kết theo như cấp sơ thẩm là phù hợp.

[5] Đối với việc ông T cho rằng bà H, ông C chưa giao cho ông số tiền 160.000.000 đồng theo như hợp đồng chuyển nhượng đã giao kết, do bà H không đưa ra được biên nhận gì. Phía bà H cho rằng đã giao đủ tiền cho ông T, người nhận tiền là bà P vợ của ông T, khi giao nhận tiền thì không có làm biên nhận do là chị em trong nhà, chỉ có con của bà H và con gái là Tắc Thùy Dung chứng kiến. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù phía nguyên đơn không đưa ra được biên nhận đã giao đủ tiền cho ông T nhưng việc gia đình ông T đã ký các thủ tục để bà H kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và khi ông C, bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì gia đình ông T cũng không có ý kiến gì cho đến khi hai bên phát sinh tranh chấp; điều này cho thấy phía bà H đã thực hiện nghĩa vụ giao đủ tiền nhận chuyển nhượng nên vợ chồng ông T đã thực hiện các thủ tục chuyển giao quyền sử dụng đất trên cho vợ chồng bà H. Mặt khác,

lời khai của các nhân chứng là bà S, bà H bà N (bút lục 266 – 271) là những chị em ruột với ông T, không có mâu thuẫn gì với ông T đều xác nhận là có nghe bà Lâm Thị P nói lại đã chuyển nhượng nhà đất cho bà H và đã nhận đủ tiền. Từ phân tích trên có cơ sở xác định bà H đã thanh toán đủ số tiền 160.000.000 đồng cho ông T, bà P.

[6] Xét kháng cáo của đồng bị đơn về việc nội dung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên không thể hiện căn nhà gắn liền với đất, đây là tài sản không thể tách rời với đất chuyển nhượng và có giá trị riêng biệt nên hợp đồng không thể đảm bảo việc thực hiện trên thực tế. Hội đồng xét xử thấy rằng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Đồng Tvà vợ là Lâm Thị P chỉ thể hiện có quyền sử dụng đất, không có quyền sở hữu nhà nên hợp đồng giữa các bên không thể hiện có căn nhà là phù hợp. Tại biên bản định giá tài sản ngày 04/3/2021, Hội đồng định giá xác định đối với phần căn nhà do cất vào năm 1999 nên đến nay căn nhà đã hết giá trị khấu hao sử dụng nên không tính được giá trị sử dụng nhưng trên thực tế thì căn nhà vẫn còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Tđiều không thừa nhận có việc chuyển nhượng nhà đất cho bà H, ông C mặc dù ông Tđã ký hợp đồng chuyển nhượng, làm các thủ tục để chuyển tên cho bà H, ông C. Phần diện tích đất đã bao gồm hết toàn bộ căn nhà; nhà và đất là một thể thống nhất không thể tách rời nhau, khi các bên xác lập việc chuyển nhượng đều ý thức được không thể chuyển nhượng đất mà không bao gồm căn nhà. Mặt khác, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 061524 ngày 01/6/2009, diện tích đất 46,1m² tại thửa số 94 tờ bản đồ số 90, đất tọa lạc tại ấp Nội Ô, thị trấn P Long, huyện P, tỉnh Bạc Liêu không thể hiện thông tin trên đất có nhà nên khi thực hiện ký kết hợp đồng chuyển nhượng không thể hiện có căn nhà như bà H trình bày là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo này của đồng bị đơn.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của đồng bị đơn ông Nguyễn Đồng T, bà Lâm Thị P; Có căn cứ chấp nhận phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2021/DS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Đồng Tvà bà Lâm Thị P pH chịu theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ:

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, Điều 91, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 117, 119, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự 2015, Điều 166, 167 Luật đất đai năm 2013;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của đồng bị đơn ông Nguyễn Đồng T và bà Lâm Thị P.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tắc Văn C, bà Nguyễn Kim H. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 465/HĐCN ngày 04/10/2018 giữa ông Tắc Văn C, bà Nguyễn Kim H với ông Nguyễn Đồng T, bà Lâm Thị P, chị Nguyễn Thiên T1, chị Nguyễn Thanh T2 là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

- Buộc ông Nguyễn Đồng T, bà Lâm Thị P, chị Nguyễn Thiên T1, chị Nguyễn Thanh T2 giao trả cho ông C, bà H toàn bộ tài sản xây dựng trên đất gồm căn nhà chiều ngang mặt trước và mặt sau có cạnh dài 7,1m; chiều dài hai bên là 6,1m và 6,06m; kết cấu cột gỗ đầu, nền lát gạch bông, có 02 vách xây tường, mái lợp tol sóng vuông; trong căn nhà có 01 gác gỗ đầu chiều ngang 7,1m; dài 8,3m và 8,26m gắn liền với diện tích đất 46,1m² đất tại thửa số 94 tờ bản đồ số 90, đất tọa lạc tại ấp Nội Ô, thị trấn P Long, huyện P, tỉnh Bạc Liêu do ông Tắc Văn C và bà Nguyễn Kim H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có vị trí và kích thước như sau:

- Phía Đông giáp đất của ông Tắc Văn C có cạnh dài 6,6m;

- Phía Tây giáp đất ông Trần Lâm Tiến và ông Phan Hồng Sơn có cạnh dài 6,4m;

- Phía Nam giáp đất ông Trần Quốc Vinh có cạnh dài 7,1m;

- Phía Bắc giáp hẻm công cộng có cạnh dài 7,1m.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Tắc Văn C, bà Nguyễn Kim H về việc hỗ trợ cho ông Nguyễn Đồng T, bà Lâm Thị P, chị Nguyễn Thiên T1, chị Nguyễn Thanh T2 số tiền 40.000.000 đồng.

Buộc ông Tắc Văn C, bà Nguyễn Kim H trả cho ông Nguyễn Đồng T, bà Lâm Thị P, chị Nguyễn Thiên T1, chị Nguyễn Thanh T2 số tiền 40.000.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đồng Tvề việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CP 690569 ngày 19/10/2018, diện tích đất 46,1m² tại thửa số 94 tờ bản đồ số 90, đất tọa lạc tại ấp Nội Ô, thị trấn P Long, huyện P, tỉnh Bạc Liêu do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Tắc Văn C và bà Nguyễn Kim H.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Ông Nguyễn Đồng T, bà Lâm Thị P pH chịu toàn bộ. Tổng chi phí hết 2.562.200 đồng, ông Tắc Văn C và bà Nguyễn Kim H đã dự nộp xong và chi phí hết. Buộc ông Nguyễn Đồng T, bà Lâm Thị P pH nộp 2.562.200 đồng để hoàn trả cho ông Tắc Văn C, bà Nguyễn Kim H.

5. Về án phí:

5.1. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch ông Nguyễn Đồng Tvà bà Lâm Thị P pH chịu 300.000 đồng. Ông Tắc Văn C và bà Nguyễn Kim H không pH chịu, ông C bà H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009485 ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được hoàn lại.

5.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đồng Tvà bà Lâm Thị P pH chịu 300.000 đồng, ông Tvà bà P đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004813 ngày 11/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Dương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Lê Thanh Hùng